

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 175****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 25.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 201 hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng, hàng thứ hai từ dưới đếm lên: “Thường hành bố thí, bốn câu ở dưới”, nghĩa là bài kệ thứ hai. “Hiện lộ bốn nguyện từ bi vô tận của Bồ Tát Pháp Tạng, nguyện thường hành lục độ, phổ độ chúng sanh. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: Chư Phật Như Lai, dùng tâm đại bi làm thể. Vì chúng sanh mà khởi đại bi, vì đại bi sanh tâm bồ đề, vì tâm bồ đề thành đấng chánh giác”. Chúng ta xem đoạn nhỏ này trước, bốn câu kệ này chúng ta đọc qua một lượt.

“Thường hành bố thí cập giới nhân

Tinh tấn định tuệ lục ba la

Vị độ hữu tình linh đặc độ

Dĩ độ chi giả sử thành Phật”.

Bốn câu kệ này là bốn nguyện từ bi vô tận của Bồ Tát Pháp Tạng. Nguyện thường hành lục độ, phổ độ chúng sanh, độ chúng sanh dùng phương pháp gì? Tức là dùng sáu loại phương pháp này. Trong Phẩm Hạnh Nguyện có một đoạn kinh văn nói rõ về ý này. Trong kinh nói: “Chư Phật Như Lai”, câu này rất quan trọng, tất cả Bồ Tát trong ba đời mười phương tu hành chứng quả không ngoại lệ, đều là lấy tâm đại bi làm thể. Chúng ta học Phật, nếu không có tâm đại bi không thể thành tựu. Tâm đại bi là tâm gì? Tâm thương xót tất cả chúng sanh. Tâm này thật sự có thể sanh khởi, công phu học Phật sẽ đặc lực, vì sao vậy? Vì đây là chân tâm. Chúng ta cần phải hiểu, chúng sanh lục đạo dùng vọng tâm, vọng tâm và chân tâm không tương ứng. Vọng tâm học Phật không thể có thành tựu, vọng tâm học Phật vẫn ở trong luân hồi lục đạo, nhất định không ra khỏi được, chúng ta không thể không hiểu điều này. Sau khi tâm đại từ bi sanh khởi, tâm đại từ bi hiện lộ ra từ trong chân tâm, mới có thể độ chính mình, mới có thể độ chúng sanh. Thương xót chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, chúng sanh lục đạo rất khổ, truy đuổi những gì của thế gian, trong kinh điển đại tiểu thừa nói rất nhiều.

Nguồn gốc của vọng tâm là gì? Chúng ta không thể không hiểu điều này, chính là cái ta. Quý vị xem nguồn gốc đó từ đâu sanh ra? Chúng ta học tập giáo lý đại thừa lâu như vậy, tuy chưa chứng nhưng chúng ta có giải ngộ. Nghe rất nhiều, nghe rất quen, là từ Mạt na sanh ra. Mạt na từ đâu mà có? 8 thức 51 tâm sở xuất hiện cùng một lúc. Xuất hiện như thế nào? Nhất niệm bất giác, mê, hiện tượng này xuất hiện. Ta từ đâu mà có? Ta từ trong mạt na, tứ đại phiền não thường tương tùy, bốn loại này là căn bản phiền não. Có nó nghĩa là chế tạo luân hồi lục đạo, vĩnh viễn không ra khỏi được.

Điều đầu tiên trong tứ đại phiền não là ngã kiến, kiến này là giả không phải thật. Không phải thật mà tưởng rằng trong này có thứ là thật, “ngã” thật đáng sợ! Theo ta đến là tam độc phiền não. Chúng ta hiểu được đạo lý này, làm người đâu có gì đáng để kiêu ngạo? Trong mắt Phật Bồ Tát thấy chúng ta là kẻ đáng thương. Điều đầu tiên là ngã ái, ngã ái là tham. Ngã mạn, ngã mạn là sân, ngã si là ngu si. Ba độc phiền não tham sân si khi nào phát sanh? Lúc nhất niệm bất giác nó sanh ra, cho nên gọi nó là căn bản phiền não. Chúng ta từ nhất niệm bất giác rồi mê muội, luân hồi trong lục đạo đến bao nhiêu đời kiếp? Vô lượng kiếp, tập khí quá nặng. Đoạn tận tam độc phiền não là thành Phật, mới trở lại bản lai diện mục của chúng ta. Tu như thế nào? Phương pháp tu học pháp thể xuất thế gian hoàn toàn tương đồng.

Lễ kính, quý vị xem trong Lễ Ký, mở ra xem câu đầu tiên: “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, cung kính đối với tất cả chúng sanh, phải cung kính đến mức độ nào? Người bây giờ không làm được, người bây giờ rất đáng thương, chưa tiếp thu giáo dục, chưa từng thấy nó như thế nào. Ngày xưa, giáo huấn của cổ nhân kéo dài mấy ngàn năm không mất, người nông thôn không biết chữ, không được học tập, nhưng họ hiểu. Họ biết cách hiếu kính cha mẹ, họ biết cách kính trọng người lớn, họ nắm được căn bản. Hiện nay không còn, chẳng những không ai dạy, mà còn chưa từng nghe, cũng chưa từng thấy. Hiện nay làm cha mẹ đã quay ngược lại hiếu thảo con cái, không phải con cái hiếu thảo cha mẹ, là cha mẹ hiếu thảo con cái. Thiên hạ làm sao không loạn được? Thiên tai sao có thể không có? Thiên tai từ đâu mà có? Là từ đây mà sanh ra, sự bất hiếu này hủy diệt nguồn gốc.

Tịnh tông tu học nương theo nguyên tắc chỉ đạo cao nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, đây là căn bản. Thân mạng chúng ta có được từ cha mẹ, tuệ mạng có được từ thầy tổ, đại ân đại đức, căn bản lớn lao. Nếu sơ suất điều này, quên hoàn toàn, thì những thứ còn lại đều là giả.

Chúng ta sống trong thời đại hiện nay, bất luận tương lai họ thành tựu đến đâu, chỉ cần không có nền tảng, nói khó nghe một chút, quả báo nhất

định ở trong tam đồ. Trong kinh điển Đức Phật nói, nói không biết bao nhiêu lần, vô số lần. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày nào cũng nói, nhắc nhở chúng ta: Tham tâm đọa vào ngạ quỷ, ngạo mạn đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh, đây là ba đường ác. Có ba thứ này thì thế giới này có ba đường ác, nếu không có tham sân si thế giới này không có lục đạo, chỉ có ba đường: Trời, người, tu la. Chỉ có ba đường này, không có ba đường ác. Có thế giới này chẳng? Có. Trong phẩm thế giới Hoa Tạng Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã thấy. Còn có thế giới càng tốt đẹp hơn, đến lục đạo cũng không có. Chỉ có tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, nó không có lục đạo. Có thế giới thuần Tịnh độ, chỉ có cõi thật báo, không có mười pháp giới. Phải có phước báo lớn như thế, có công phu tu hành như vậy sẽ sanh đến thế giới đó.

Lục đạo quá khổ, rất khổ, rất đáng thương, cho nên Phật Bồ Tát dùng tâm đại bi tâm đại bi là tâm thương xót. Bi là bạt khổ, họ quá đáng thương, quá khổ, hạng người nào khổ nhất? Người tự tư tự lợi khổ nhất, người đeo đuổi danh văn lợi dưỡng khổ nhất, người tham ngũ dục lục trần khổ nhất, người đầy đầy tham sân si mạn nghi khổ nhất. Khổ đến mức độ đó, nói cho chư vị biết, xem kinh Phật cũng không hiểu, Phật Bồ Tát đến nói với họ họ cũng không hiểu, vì sao vậy? Vì nghiệp chướng của họ quá nặng, nghiệp chướng này nghĩa là phiền não. Tập khí phiền não, tập khí tham sân si mạn nghi quá nặng. Những gì họ nghe, những gì họ đọc không phải ý của Phật, mà là ý của chính họ. Kệ Khai Kinh nói rất hay: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, đây là ý của riêng họ, họ không có nghĩa chân thật của Như Lai, vì sao vậy? Nghĩa chân thật của Như Lai là chân tâm, mới có thể lãnh hội được nghĩa chân thật của Như Lai, cho nên người thật sự có tâm đại từ đại bi có thể hiểu.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, Kinh Hoa Nghiêm có mười loại đương cơ, nghĩa là đối tượng học tập tu học. Loại đương cơ thứ nhất là pháp thân đại sĩ, loại thứ nhất họ là chánh, thuần chánh đương cơ. Nghĩa là nói, Đức Phật chủ yếu là nói với họ, họ hoàn toàn dùng chân tâm, chuyển bát thức thành tứ trí, mỗi người đều phát tâm đại bồ đề. Kinh Hoa Nghiêm là nói với những đối tượng này, không phải căn tánh như vậy không tham dự được pháp hội Hoa Nghiêm. Nhưng điều sau cùng, người đầy đủ tâm đại từ bi thì được, tâm đại từ bi đã quên cái ta. Khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, làm sao giúp họ lìa khổ được vui, niệm niệm không bỏ chúng sanh. Người có tâm như vậy, tuy chưa minh tâm kiến tánh, nhưng họ rất gần gũi, rất tương ưng với Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Vì thế họ cũng có thể hiểu, cũng hưởng được lợi ích.

Những đạo lý này đại sư Ấn Quang nói cho chúng ta rất cụ thể, ngài nói với chúng ta: Một phần thành kính, quý vị có một phần tâm chân thành cung kính, khi đọc kinh nghe kinh được một phần lợi ích. Hai phần thành kính, quý

vị được hai phần lợi ích. Mười phần thành kính, quý vị được mười phần lợi ích. Nói cách khác, không có tâm thành kính họ sẽ không được lợi ích. Ý câu nói này rất thâm sâu!

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, đây là từ bi, tìm không thấy người có tâm chân thành, họ phải làm sao? Họ không thể dạy, họ ra đi vì không có nhân duyên, không có nhân duyên họ liền ra đi. Trong Phật pháp gọi là khế cơ, không có người khế cơ ngài sẽ đi. Nhưng trong tất cả đại chúng, quý vị có thể nói không có khế cơ ư? Có một người, hai người là được, vì sao vậy? Vì đệ tử nhà Phật không từ bỏ một ai. Chỉ cần có một người đương cơ, Đức Phật chủ yếu nói với họ, người khác dự thính. Người đương cơ này rất có thể không phải lục đạo chúng sanh, họ từ đâu đến? Họ đến từ cõi trời. Vì họ không đến, Đức Phật không đến giảng kinh. Họ đến, Đức Phật liền ở đó giảng kinh, họ đến là để độ chúng sanh

Chư vị đồng học nên biết, Đức Thế Tôn thị hiện ở thế gian này, khi sao mai vừa mọc, ngài đại triệt đại ngộ, thành Phật. Ngài thành Phật, thấy không có ai đương cơ, ngài liền khởi niệm muốn lập tức nhập niết bàn, ra đi. Lúc này người cõi Trời tịnh cư nhìn thấy, người cõi Trời tịnh cư là ai? Trong Trời tứ thiên có Ngũ bất hoàn thiên. Trời tứ thiên có chín tầng trời, trong đó có năm loại gọi là Ngũ bất hoàn thiên, họ không còn trở lại cõi dục này. Những thiên nhân này tiêu thừa nói là tam quả trở lên, trong đại thừa như Kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát lục tín vị. Từ sơ tín họ đến lục tín vị, họ ở trong Ngũ bất hoàn thiên, họ không đến dục giới. Người của Ngũ bất hoàn thiên lập tức nhìn thấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành Phật, họ nói như vậy không đáng mừng ư? Nhưng nếu không có người khởi thỉnh ngài sẽ ra đi, họ liền xuống cõi Ta bà, họ biến thành người phàm phu như thế gian chúng ta: Thỉnh Phật trú thế, thỉnh Phật chuyển pháp luân. Hai nguyện trong Phổ Hiền hạnh nguyện: Thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận lời. Họ không đến, họ không đến Đức Phật vừa thành Phật liền vào niết bàn. Chúng ta phải hiểu chân tướng sự thật này. Đây nghĩa là Chư Phật Bồ Tát chưa từ bỏ chúng sanh đau khổ, luôn thị hiện vô số phương tiện để giúp chúng ta, chúng ta không cảm kích được chăng?

Ở đây chúng ta đặt bài vị là cúng dường thiên nhân, họ có ân đức với chúng ta. Họ biết Phật, chúng ta không biết. Người thật sự có tâm từ bi, lân mẫn tất cả chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, đến vua trời cũng không ngoại lệ. Vua trời là người trong số thiên nhân, đời quá khứ tu được phước báo lớn, làm vua trời, nhưng phước báo cũng có lúc hưởng hết. Hưởng hết thì sao? Hưởng hết thì đọa lạc, thông thường đa số đọa vào cõi người, đây là gì? Họ vẫn còn dư phước. Nếu trong đời quá khứ họ cũng tạo tội nghiệp rất nặng, tùy nghiệp thọ báo. Nếu họ tạo nghiệp đường ngạ quỷ rất nặng, tham tâm rất

nặng, họ bị đọa vào đường ngạ quỷ. Người tâm sân nhuế nặng, người tâm ngạo mạn nặng, rất dễ đọa vào đường địa ngục. Cổ nhân có câu ngạn ngữ rằng: “Trèo cao té nặng”, chính là đạo lý này.

Chúng ta thấy người phương tây dùng thuật thôi miên, tôi thấy trong báo cáo của họ từng có một người, có thể trở về hơn 4000 năm trước. Ở trong sơn động, không có nhà, đó là thời thượng cổ. Đến nay hình như có mấy mươi đời, họ đều nhớ được, hình như là hơn 80 đời, họ có thể nhớ được hơn 80 đời của thời thượng cổ. Những người này không phải là người từng giàu có, đều không phải từng làm quan lớn, rất bình thường, cho nên họ luân hồi ở cõi người. Nhân gian cũng là người bình thường, cũng sống rất khổ. Chư vị nên biết, làm quan lớn, giàu có họ tạo nghiệp rất nặng. Tạo nghiệp thiện cũng dễ, tạo nghiệp ác cũng dễ. Người bình thường như thế, đời này qua đời khác đều bình thường, trong lúc thôi miên có thể thấy. Họ có thể thấy được mấy mươi đời quá khứ. Những điều này đều tương ứng với kinh Phật dạy.

Câu nói này ý nghĩa rất thâm sâu, không có người tu hành nào không có tâm từ bi. Từ là thấy chúng sanh khổ, thương xót họ, tâm chúng ta hình như không sanh khởi được. Quý vị nhìn thấy con kiến chằng? Có nhìn thấy con ruồi chằng, những con trùng này? Những loại này thường dễ nhìn thấy, nó cũng là con người biến ra. Quan sát từ trên những phương diện này, từ bi sẽ sanh khởi. Quý vị thấy chúng đáng thương biết bao, chúng ngu si biết bao. Biết đâu con kiến này trong quá khứ từng làm quốc vương, quá khứ là phú ông giàu úc vạn, rất có thể, bây giờ họ biến thành như vậy.

Ngay trong cuộc sống hằng ngày, những gì Đức Phật dạy, chúng ta phải nỗ lực học tập. Dù nhỏ như một hạt bụi, bây giờ chúng ta hiểu, nó đầy đủ năm uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Sao nó lại biến thành một hạt vi trần? Đáng thương hơn cả động vật. Sao nó lại biến thành đá? Phật pháp nói do tình chấp quá sâu nặng nên biến thành sỏi đá. Các nhà khoa học giải thích, tàn suất vận động của nó chậm sẽ biến thành đá sỏi. Tàn suất nhanh biến thành cây cỏ hoa lá, thuộc loại như da dê chúng ta. Nhanh hơn nữa biến thành sóng điện từ. Tất cả mọi hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, đều là tàn suất khác nhau mà sanh ra hiện tượng. Trong Phật pháp không giải thích như vậy, Phật pháp nói là do tình chấp. Tình chấp nặng biến thành khoáng vật, tình chấp nhẹ biến thành động thực vật. Tuy hai tư tưởng khác nhau, nhưng ý nghĩa rất gần nhau, có thể nói như thế.

Người học Phật không thể không có tâm từ bi, trước tiên là quan sát chính mình, tâm từ bi cũng có thể sanh khởi. Cổ nhân nói: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, chúng ta đối với mình có tâm từ bi chằng? “Từ có thể bạt khổ, bi có thể ban vui”. Cuộc sống chúng ta rất khổ, phiền não là khổ, tật

bệnh là khổ, ngu si là khổ, ngạo mạn là khổ, đều đang tạo tội nghiệp. Tuy gặp được Phật pháp, không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.

Đại thánh đại hiền của thế xuất thế gian, dạy chúng ta thực hành từ đâu? Từ lễ kính, lễ kính học từ đâu? Bắt đầu học từ việc đối đãi với cha mẹ, đối đãi với tổ tông, đối đãi với thầy tổ, như vậy dễ hơn. Điều quan trọng nhất trong hiếu dưỡng cha mẹ là có tâm cung kính. Chăm sóc cha mẹ chu đáo đến đâu, không đủ tâm cung kính vẫn là bất hiếu. Đối với thầy, lễ kính chư Phật, cùng một đạo lý. Không có lễ kính sẽ không có thành tựu, Tổ sư Ấn Quang nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích. Không có lễ kính không thể được lợi ích, quý vị xem điều này quan trọng biết bao.

Bên dưới nói: “Vì chúng sanh mà sanh khởi đại bi”, chúng sanh quá đáng thương, đặc biệt là thời đại này của chúng ta. Ngày xưa còn được, xã hội ngày xưa còn có chút quan niệm luân lý đạo đức. Luân lý đạo đức là gì? Đó là được phước báo, mỗi người đều biết tu phước. Người bây giờ không biết tu phước, chỉ biết kiếm tiền, không từ thủ đoạn để kiếm tiền, đó là tạo nghiệp, tạo nghiệp ác không phải nghiệp thiện. Người bây giờ như thế nào gọi là thiện, như thế nào gọi là ác họ không nhận ra. Coi thiện là ác, coi ác là thiện, đây gọi là ngu si, thị phi điên đảo, giá trị quan cũng điên đảo, đây là ngu si. Ngu si thêm vào tham sân, khởi tâm động niệm là tôn người lợi mình, như vậy không đáng sợ ư? Quá khứ dù tu được phước báo lớn, thời gian rất ngắn là hưởng hết, phước báo hưởng hết thì sao? Khổ nạn liền đến theo, thiên tai ập đến. Người bây giờ không biết tu phước, không biết phước là gì. Quý vị nói họ nghe không hiểu, khi khổ nạn đến, kinh hoàng sợ hãi, lúc đó không kịp nữa, không ai có thể giúp được.

Quý vị xem người thế gian hiện nay, tâm đại bi có thể sanh khởi. “Vì đại bi mà sanh bồ đề”, vì sao vậy? Vì bồ đề là giác ngộ, tâm đại bi có thể giúp ta giác ngộ. Người không có tâm từ bi sẽ mê hoặc, ngu si. Có tâm từ bi dễ giác ngộ, có tâm từ bi, thấy chúng sanh tạo nghiệp, nhìn thấy khổ báo trong tương lai của họ, quý vị giác ngộ. Tâm từ bi sau khi giác ngộ, trước tiên là cầu cầu bản thân. Thế của tâm bồ đề là chân thành, tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng giác, tự thọ dụng. Tha thọ dụng là đại từ đại bi, lấy đại từ đại bi đối nhân tiếp vật. Thanh tịnh bình đẳng giác là tự thọ dụng.

Chúng ta làm sao để giúp chúng sanh, lợi ích chúng sanh? Cổ thánh tiên hiền nói rất hay, điều đầu tiên là phải thân hành, tiếp theo là ngôn giáo. Cần phải trong cuộc sống hằng ngày, bản thân mình thể hiện ra sự giác ngộ. Giác ngộ là gì? Là vô ngã, cho nên ý niệm tâm thái phải thay đổi. Ngày xưa không học Phật, không học giáo dục thánh hiền, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, sống ở thế gian này là gì? Là vì tôi, tâm thái này là sai lầm. Sau khi giác ngộ, ta sống ở thế gian này không phải vì tôi, tôi vì người, vì ai? Vì chúng sanh

đau khổ trong lục đạo, hoàn toàn khác nhau. Tôi làm sao giúp người khác? Hiện nay chúng sanh tự tư tự lợi, tôi phải làm một người đại công vô tư. Người hiện nay đều tự lợi, tôi toàn tâm toàn ý lợi tha, tôi không tự lợi, có người như thế chẳng? Có, chỉ là số ít, không thể nói không có, đây là người có tâm từ bi.

Ở Tam Trùng- Đài Loan có hai cô giáo, thấy rất nhiều gia đình đơn thân, giống như cô nhi vậy, không có ai giáo dưỡng. Hai người họ phát tâm tự tổ chức một lớp học, chuyên môn thu nhận những đứa trẻ này, những đứa trẻ thiếu trí năng, giúp chúng, toàn tâm toàn lực dạy dỗ chúng. Hình như năm nay là 13 năm hay là 14 năm rồi, thành tích vượt trội. Tiền lương hàng tháng của mình rất thấp, tiền kiếm được dùng hết vào việc này. Tôi thấy một bài báo cáo, hình như 13 năm họ dùng hơn 800 vạn tiền Đài Loan, không đơn giản! Hiện nay được xã hội tán dương, được quốc gia ủng hộ. Người cho thuê nhà, từ đây về sau hoàn toàn không lấy tiền thuê nhà, bị họ làm cảm động. Đây là người có tâm từ bi. Sức mạnh nào thúc đẩy họ? Từ bi thúc đẩy họ, lòng yêu thương thật sự đang thúc đẩy họ. Chúng tôi rất hy vọng ảnh hưởng của họ, có thể ảnh hưởng đến thành phố nhỏ này. Chính phủ khuyến khích họ, hiệp trợ họ, tương lai khiến vùng này trở thành một thành thị mô phạm, công đức vô lượng, quả thật là cứu khổ cứu nạn! Quý vị thấy, họ lấy thân làm gương, tự mình làm được, đây gọi là phát tâm.

Kinh văn ở dưới là một ví dụ: “Thí như trong sa mạc hoang dã, có vua đại thọ”. Đây là trong sa mạc, trong sa mạc có một cây lớn. “Nếu rễ có nước, cành lá hoa quả, thảy đều tươi tốt”, điều này chúng ta có thể lý giải, không khó hiểu, nếu nó có nước nó sinh trưởng thật tốt. “Sống chết trong hoang dã, vua bò đề thọ, cũng đều như vậy”. Dùng điều này làm ví dụ. Sống chết trong hoang dã nghĩa là lục đạo, ở trong lục đạo thật sự phát tâm bồ đề, đó chính là cây bồ đề, nó cũng cần nước mới tươi tốt. Cây không có nước nó sẽ khô chết, đó là gì? “Tất cả chúng sanh, ví như thân cây, Chư Phật Bồ Tát ví như hoa quả. Lấy nước đại bi, nhiều ích chúng sanh, tức có thể thành tựu trí tuệ hoa quả của Chư Phật Bồ Tát”. Nếu không lấy đại từ đại bi lợi ích chúng sanh, nhiều ích, nhiều là gì? Lợi ích phong nhiêu nhất, lợi ích tốt nhất, lợi ích thù thắng nhất gọi là nhiều ích. Toàn tâm toàn lực vì những chúng sanh đau khổ, làm ra tấm gương cho mọi người xem. Hiện nay thế giới này không có tấm gương tốt, chúng ta phải làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo. Không có ai, chỉ mình tôi, tôi dùng thân thể cá nhân mình, tôi làm tấm gương. Quý vị làm tấm gương tốt, quý vị làm ảnh hưởng đến đoàn thể của mình, ảnh hưởng gia đình mình, ảnh hưởng một đoàn thể nhỏ. Một đoàn thể nhỏ đều trở thành tấm gương, là có thể ảnh hưởng đến đoàn thể khác, công đức này rất lớn. Đây thật sự đang hành Bồ Tát đạo. Mỗi ngày đọc sách thánh hiền, mỗi ngày nói đạo thánh hiền, làm sự nghiệp thánh hiền. Người này chính là Bồ

Tát, người này thật sự có tâm đại bi, vì họ có thể nhiều ích chúng sanh. Nghĩa là ý niệm vừa chuyên, tôi không còn vì chính mình, tôi vì người khác. Bản thân dù làm tốt đến đâu vẫn còn kém rất xa, tâm ngạo mạn không sanh khởi, chúng sanh khổ nạn quá nhiều, tôi mới giúp được mấy người! Đợi đến khi quý vị giúp được mấy trăm người, mấy ngàn người. Thế gian này hiện nay có hơn 60 ức người, chúng ta còn chưa giúp được, quý vị giúp được mấy ngàn người có đáng gì? Thường quán như vậy, mãi mãi duy trì sự khiêm tốn nhỏ bé của mình, đây là gì? Là dạy người.

Bên dưới nói, “trong Đại Nhật Kinh nói: Đại bi là gốc, nay Pháp Tạng Bồ Tát cũng là như vậy. Dùng tâm đại bi, rộng hành lục độ, phổ độ quần sanh”. Người ta y giáo phụng hành!

Tiếp theo giải thích Lục ba la mật, thông thường nói là Lục độ. “Là nguyên nhân chính chứng niết bàn, nguyện hành lục độ. Tức pháp môn vô biên thệ nguyện học, và Phật đạo vô thượng thệ nguyện chứng”, đây là hai câu trong tứ hoằng thệ nguyện. “Bồ thí trị xan tham”, mấy câu này là nói về tự lợi. Quý vị xem phiền não xan tham, xan tham là sân nhuế và ngu si. Ở trước nói với quý vị, đây là tam độc phiền não sanh ra đã có, dùng phương pháp gì để đối trị nó? Dùng bồ thí. Keo kiệt là ta không nỡ cho người khác, tham là tham cầu không có giới hạn, muốn mãi nguyện vọng chính mình. Vĩnh viễn không mãn dục vọng của mình, đây là gốc rễ của phiền não. Phương pháp Đức Phật dùng chính là bồ thí, trong bồ thí có bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy. Trong tài bồ thí có bồ thí ngoại tài và bồ thí nội tài, ngoại tài là vật ngoài thân, giúp người khác. Ngày nay chúng ta dùng tiền bạc giúp người, là ngoại tài, nội tài là chúng ta làm gương cho người khác noi theo. Làm một tấm gương tốt, đó là dùng nội tài bồ thí. Chúng ta gặp bất kỳ ai đều mỉm cười đón tiếp. Quý vị thấy Hồ Tiểu Lâm nói, khi mới học là giả không phải cười thật. Mới bắt đầu là giả, giả hai ba năm sau trở thành thật, là tự nhiên. Trước đây không tự nhiên, bây giờ rất tự nhiên. Đây là tiến bộ, từ giả biến thành thật, ta không thể không làm như vậy. Khi mới học là giả, đều làm bộ làm tịch, từ từ biến thành thật. Đối với bất kỳ người nào đều cung kính lễ phép, gặp người chào hỏi đều cúi đầu 90 độ hành lễ, không sợ người khác cười, vì sao vậy? Từ từ biến thành thói quen, quen tưởng là thường, bị truyền nhiễm khi nào không hay, họ cũng học được. Đây gọi là gì? Đây gọi là nội tài bồ thí. Bồ thí là gì? Bồ thí cung kính, bồ thí lễ tiết, phải thực hành mới được. Nội tài ngoại tài đều xả hết, vì sao vậy? Tâm đại bi, có tâm đại bi họ có thể làm được. Không những không tham, đem toàn bộ những gì chính mình có ra bồ thí, trong bồ thí quan trọng nhất là pháp bồ thí.

Quý vị xem, hiện nay xã hội cần gì, nhằm vào nhu cầu bức thiết của xã hội đại chúng để làm bồ thí. Nhu cầu bức thiết xã hội hiện nay là giáo dục

luân lý, đạo đức, nhân quả. Vậy chúng ta phải thực hành ngũ luân, thực hành ngũ thường, thực hành tứ duy bát đức, đây là pháp bố thí. Chúng ta lấy thân mình làm gương, thân thể là tài bố thí. Tài bố thí, pháp bố thí đều có. Tài bố thí nhất định được giàu có, càng thí càng nhiều. Khi được nhiều, tham tâm liền khởi lên thì thật phiền phức, vậy phải làm sao? Càng nhiều càng bố thí. Càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, đừng lưu giữ, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. Đức Phật dạy chúng ta, phát tài là phát bằng phương pháp này, không bố thí không phát tài được. Đó là gì? Đó là số mạng ta có, sao số mạng có? Nhờ trong đời quá khứ tu bố thí, là số mạng ta có, quý vị sẽ hưởng hết. Nếu chúng ta biết cách bố thí, thì của cải chúng ta hưởng mãi không hết. Cho nên quý vị phải hiểu lý, phải biết nên làm như thế nào. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ. Ba thứ này người thế gian dốc sức tìm kiếm, có thể cầu được chăng? Không cầu được. Bất luận dùng thủ đoạn gì để truy cầu đều không cầu được, số mạng có tự nhiên sẽ có, số mạng không có cầu cũng không được. Nhưng nếu ta rộng hành bố thí, như vậy sẽ cầu được, thật sự sẽ đạt được. Hiểu được đạo lý này phải thực hành, có dũng khí để làm.

Quý vị biết ngày nay chúng ta học Đệ Tử Quy là bố thí, chúng ta học Cảm Ứng Thiên cũng là bố thí, học Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng là bố thí. Làm ra cho người khác thấy, đó không phải là bố thí ư? Bản thân dùng nội tài để bố thí, thêm vào ngoại tài thì công đức vô cùng thù thắng!

Trì giới trị phá giới, trì giới nói một cách đơn giản nghĩa là giữ quy củ, có thể giữ quy củ nhất định sẽ thành tựu. Đức Phật dạy chúng ta: “Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ”, đây là bí quyết thành Phật chứng quả của tất cả Bồ Tát trong quá khứ hay vị lai. Họ tu thành như thế nào? Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, giới không thể không tu. Ngày nay chúng ta nói tu giới, bắt đầu tu từ đâu? Quý vị thọ Bồ tát giới, thọ Tỳ kheo giới cũng vô dụng. Đó là giả, là hình thức, chỉ vẻ bên ngoài, cần phải thực hành. Thực hành phải bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là nền tảng của giới luật.

Vì sao học Phật dùng Nho giáo làm nền tảng? Câu thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thực hành hai câu này như thế nào? Thực hành Đệ Tử Quy, hai câu này sẽ viên mãn, cho nên hai câu này thực hành ở Đệ Tử Quy. Chưa thực hành Đệ Tử Quy, hai câu này chỉ là khẩu hiệu, không có nội dung.

“Từ tâm bất sát” thực hành ở Cảm Ứng Thiên, hành trì Cảm Ứng Thiên là ta thực hiện được lời dạy này của Phật, sau đó là “tu thập thiện nghiệp đạo”. Thập Thiện Nghiệp kiến lập trên nền tảng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, không có hai nền tảng này, ta không thực hành được Thập Thiện Nghiệp, không làm được tức không phải đệ tử Phật. Bản thân ta cho là đệ tử Phật,

nhưng trong danh sách học sinh của Phật không có tên mình. Là giả, không phải thật. Nếu hành trì tất cả, mới là đệ tử chọn chánh của Phật. Cho nên không thể không trì giới luật. Phá giới là gì? Phá giới là tạo nghiệp. Tôi nói như thế quý vị càng rõ ràng, ấn tượng càng sâu sắc hơn. Trì giới là không tạo nghiệp, không trì giới là tạo nghiệp. Quả báo tạo nghiệp ở trong tam đồ, không thể không biết.

Bốn câu sau là đối trị phiền não nghiêm trọng nhất của chúng ta, chúng ta tu hành không thể thành tựu. Nhẫn nhục đối trị sân nhuế, phiền não này rất nặng, gọi là một ngọn lửa thiêu cháy cả rừng công đức, sân nhuế là lửa. Đời này ta tu tập tích chứa được bao nhiêu công đức, học Phật đã mấy mươi năm, thử hỏi ta từ trước đến nay không nổi nóng? Nếu hôm qua có nổi giận, công đức của ta chỉ còn từ hôm qua đến nay, vì sao vậy? Trước đó thì sao? Trước đó bị thiêu rụi tất cả, một lần nổi giận là mất hết, công đức không dễ thành tựu. Phước đức không bị, sân nhuế không thiêu rụi phước đức, mà thiêu cháy công đức, vì sao vậy? Công đức là tâm thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng giác là công đức, nhưng vừa nổi giận tâm liền loạn, tâm thanh tịnh không còn. Bởi vậy công đức quả thật không dễ tu, nhân tố đầu tiên phá hoại công đức chính là sân nhuế, vì thế Đức Phật dạy chúng ta phải nhẫn. Nhẫn, ngày xưa từ nhỏ là học nhẫn, phải học bao dung, phải học nhẫn, phải học nhường, nhẫn nhường thông thường đi đôi với nhau. Đầu tiên dạy chúng ta nhẫn nhường, sau đó tiến dần lên biết cách khiêm nhường, khiêm tốn, khiêm nhường, đến cảnh giới cao nhất là lễ nhường. Điều đạt được từ nhẫn nhục Ba la mật. Bồ thí là tu công đức, nhẫn nhục là duy trì không để mất công đức. Thích bồ thí, cũng thường hay nóng giận, quả báo như vậy ở đâu? Đa phần làm ma vương. A tu la, la sát, ma vương, họ cũng có thể lực rất lớn. Vì sao vậy? Vì họ tu bồ thí, vì sao trở thành ma vương? Vì họ có sân nhuế. Nhưng ma vương hay A tu la, quý vị nên biết họ cũng là cực thịnh một đời. Sau khi chết họ đi về đâu? Họ đọa vào địa ngục A tỳ. Cho nên họ một đời hưng thịnh, đời sau lại đọa lạc, như vậy quả thật rất đáng thương. Điều tốt đẹp không tồn tại lâu, họ không giữ được lâu. Khi làm A tu la, làm ma vương, quý vị nói họ tạo bao nhiêu nghiệp chướng? Họ hại bao nhiêu người? Cho nên không thể không tu nhẫn nhục. Nhục ở đây là đặc biệt nói với người xưa, người xưa rất xem trọng chữ này. Quý vị xem cổ nhân gọi là sĩ, sĩ là người đọc sách, người hiểu lý lẽ: “Kẻ sĩ có thể giết không thể nhục”, chém đầu không sao, nhưng không được sỉ nhục, điều này không thể chịu được. Cho nên pháp sư phiên dịch kinh, cảm thấy người xưa rất xem trọng chữ nhục. Được, nhẫn nhục, nhục họ đều có thể nhẫn, đương nhiên họ có thể nhẫn bất kỳ điều gì. Cho nên nghĩa của nó vốn là nhẫn nại, pháp sư phiên dịch kinh điển đặc biệt nhằm vào căn tánh của người xưa, dùng nhẫn nhục đối trị sân nhuế.

Tĩnh tấn đối trị giải đãi, vì sao có rất nhiều người đời này không thể thành tựu? Khuyết điểm là giải đãi, nếu thật sự tĩnh tấn, thành Phật không khó. Quý vị phải biết, hai chữ tĩnh tấn này, tĩnh là tĩnh thuần, thuần nhất không tạp gọi là tĩnh. Cùng một lúc học hai thứ không phải tĩnh, một thứ là tĩnh, chuyên tĩnh. Hai thứ, ba thứ không chuyên, phân tâm. Học tập chỉ được học một thứ, là tĩnh, có tiến không thoái.

Chúng ta không nên coi thường các bà cụ, ta tự cho mình hơn người. Bà cụ niệm Phật mấy năm được đến thế giới Cực Lạc thành Phật, ta vẫn đang trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Quý vị coi thường họ, sau cùng phải cầu họ đến độ mình. Vì sao vậy? Vì họ tĩnh tấn, niệm rôt ráo một câu A Di Đà Phật, niệm khoảng ba năm họ đi làm Phật. Niệm rôt ráo một câu Phật hiệu suốt ba năm liền đi làm Phật, rất nhiều!

Trước đây hoằng pháp ở HongKong, có mấy vị pháp sư. Đệ tử của pháp sư Đế Nhân là pháp sư Đàm Hư, ở HongKong rất lâu, vãng sanh tại HongKong. Pháp sư Định Tây_khi pháp sư Đàm Hư kể chuyện cho chúng tôi nghe_Tôi chưa từng gặp ông, chỉ nghe băng ghi âm của ông giảng khai thị lúc Phật thất, ông kể câu chuyện về người thợ hàn. Người thợ hàn với ông là huynh đệ, họ là cùng bối phận, đều là đệ tử của pháp sư Đế Nhân. Người thợ hàn không biết chữ, nói thợ hàn bây giờ ít ai hiểu. Tôi hiểu, tôi từng thấy, bây giờ nghề này không còn. Lúc nhỏ tôi ở nông thôn, một năm có khoảng hai ba lần, có người gánh một gánh đi hàn xoong, hàn nồi. Xoong nồi hư họ hàn lại, có thể sử dụng. Bây giờ không còn, không còn nghề này, vô cùng vất vả. Hàn một cái thau, hàn một cái nồi chỉ được một hai đồng, rất cực khổ. Về sau ông gặp lại người bạn lúc nhỏ của mình, là pháp sư Đế Nhân, theo pháp sư xuất gia lúc hơn 40 tuổi. Pháp sư Đế Nhân nói với ông, ông chưa từng đi học, không biết chữ, những thời công phu của người xuất gia ông đều không học được. Người rất chậm, không có trí tuệ, nhưng ông nhất quyết không xuất gia không được. Pháp sư Đế Nhân đưa ra điều kiện, nếu ông nghe lời thì tôi đồng ý. Không sao, thầy nói gì tôi cũng nghe, quả thật rất nghe lời. Bí quyết thành công của ông là thật thà, nghe lời, thực hành, ba năm! Pháp sư Đế Nhân xuống tóc cho ông, sau đó đưa ông đến ngôi miếu nhỏ nơi vùng quê ở Ninh Ba, miếu hư không có người ở. Tìm một nơi như vậy để ông ở, ông ở một mình. Dạy ông niệm một câu sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, ông chỉ cần niệm sáu chữ này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong hãy tiếp tục niệm, không kể ngày đêm. Điều này rất hay, không có áp lực, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại niệm. Ba năm, biết trước giờ chết, không bệnh, đứng vãng sanh. Ở nông thôn cũng có mấy người chăm sóc ông, có mấy bà cụ chăm sóc ông, thấy ông đứng chết. Người ở đó chưa từng thấy hiện tượng đó, con người sao có thể đứng mà chết? Lập tức sai người đến Chùa Quán Tông báo tin, tức đến báo cho pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân là sư phụ của ông, nên đến báo cho

pháp sư. Pháp sư Đế Nhân nhanh chóng đến đó, lúc đó đi bộ không có phương tiện giao thông. Đi một ngày, về một ngày, ba ngày, ông đứng chết như vậy ba ngày. Pháp sư lo hậu sự cho ông, khen ngợi, khâm phục ông. Thành tựu của ông, hiện nay rất nhiều phương trượng trú trì của các danh sơn ở thế gian, các đại pháp sư hoằng pháp lợi sanh đều thua xa ông, không sánh bằng ông. Ông đã đi làm Phật, người ta vãng sanh hay không còn chưa biết chắc. Người đó ai coi trọng? Ông thành tựu như thế nào? Nhờ tinh tấn, giữ chặt hai chữ này.

Trước đây tôi ở Đài Loan, hơn 40 năm trước, dạy học ở Phật Quang Sơn. Tôi dạy học ở đó mười tháng, gặp được một người làm công trên núi, là công nhân làm lâu dài trên núi. Vì kiến trúc của Phật Quang Sơn suốt mấy mươi năm đều không ngừng, ngày ngày đều có xây dựng công trình. Có một buổi tối trăng rất đẹp, trên núi có một hồ nhỏ. Chúng tôi ngồi bên cạnh hồ nhỏ này, có khoảng mười mấy người đồng học đang ở đây đàm luận Phật pháp. Người công nhân này thấy vậy cũng đến ngồi vào nghe, ông kể chuyện cho chúng tôi nghe. Là thật không phải giả, là một bà lão hàng xóm ông ta. Năm ngoái, lúc đó là một năm Năm ngoái bà niệm Phật và đứng vãng sanh, niệm ba năm. Bà lão rất từ bi, người rất tốt, không hiểu Phật pháp. Bà lễ lạy thần, Bồ Tát, lạy tất cả. Bà không biết, nên gặp đâu bà lạy đó. Ba năm trước bà cưới một cô con dâu, con dâu hiểu biết Phật pháp, khuyên bà không nên lạy lung tung, đừng đi lễ lạy bên ngoài. Liên thiết một bàn Phật ở trong nhà, thờ tây phương Tam Thánh, chuyên niệm Phật A Di Đà, chuyên lạy Phật A Di Đà. Bà cụ này có thiện căn, nghe lời, bà cụ làm đúng như vậy.

Quý vị xem, ở nhà niệm Phật A Di Đà suốt ba năm, bà vãng sanh vào buổi tối, lúc ăn cơm tối, con và dâu đều rất hiếu thảo. Bà nói với con dâu đừng đợi cơm, bà nói bà muốn đi tắm. Nhưng con và dâu vẫn đợi, đợi rất lâu không thấy bà ra. Kỳ lạ sao hôm nay mẹ tắm rửa lâu thế? Họ đi xem quả thật đã tắm xong, nhưng gọi không thấy bà trả lời, sau cùng thấy bà đứng trước bàn thờ Phật. Đứng đối diện tượng Phật, bận áo tràng tay cầm chuỗi. Gọi bà không trả lời, xem lại thì ra bà đã vãng sanh, đứng mà vãng sanh. Người công nhân này nói với chúng tôi, niệm Phật thật tuyệt! Thật vậy, không phải giả, quý vị phải cố gắng niệm Phật. Người công nhân này đã dạy cho chúng tôi một bài học, chúng tôi vĩnh viễn không quên. Đây là người hàng xóm tận mắt chứng kiến, là sự thật hoàn toàn. Mấy năm trước tôi ở Cao Hùng, tôi hỏi thử có ai biết câu chuyện này? Có, có mấy người biết rõ câu chuyện này.

Quý vị xem tinh tấn, chỉ ba năm là đến thế giới Cực Lạc làm Phật, không chơi với quý vị nữa, ở đây không có gì vui, đến thế giới cực Lạc. Chỉ cần ta nắm bắt được hai chữ này, đâu có chuyện không thành tựu! Cho nên tất cả công phu không thể thành tựu, đều do giải đãi.

Thiền định trị tán loạn, thiền định. Nhân nhục là tiền phương tiện của Thiền định, nghĩa là công phu dự bị. Phàm những gì không thể nhẫn, tâm sao có thể định được? Nếu muốn tâm định thì tất cả đều phải nhẫn, phải thật sự làm được mỗi người đều là người tốt, mỗi việc đều là việc lành. Tôi thấy được, nghe được, tiếp xúc được, chỉ có tâm cung kính, tâm báo ân, tuyệt đối không có khinh mạn. Vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh, không được để cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, từ từ sẽ được định. Thiền định ở đây, chính là nửa phần sau của đề kinh này nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, đây đều thuộc về Thiền định. Trong định có tuệ, trong tuệ có định.

Trí tuệ trị ngu si, không có trí tuệ nghĩa là ngu si, có ngu si tức không có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ từ định mà có, nghĩa là có từ tâm thanh tịnh. Tâm nông nổi, tâm không thanh tịnh, nên biết họ sanh điều gì? Họ sanh phiền não, không sanh trí tuệ, không thể không biết điều này. Thông thường người đọc sách, người siêng năng, họ sanh gì? Sanh tri thức, không phải trí tuệ. Khi nghĩ đến, đọc cuốn sách này đột nhiên khởi lên suy nghĩ của mình. Tự cho rằng là trí tuệ, thật ra nó không phải trí tuệ, nó là tri thức. Ngộ của họ là ngộ trong tri thức, không phải ngộ trong Thiền định. Điểm này nhất định phải phân biệt, trong trí tuệ chân thật không sanh phiền não.

Chúng ta đọc sách thường cảm thấy có chỗ ngộ, bản thân rất hoan hỷ, hoan hỷ đó chính là phiền não, nó không phải pháp hỷ. Trong hoan hỷ có sự đắc ý, đó nghĩa là phiền não. Có kiêu mạn, người khác không bằng ta, đây là phiền não. Trong trí tuệ biểu hiện ra là sự khiêm tốn, cung kính, cảm ân, không giống nhau. Phản ứng của chính mình mình phải biết, là thuộc phản ứng nào. Tức có thể phân biệt được chúng ta phải chăng đang ở trong Bồ Tát đạo.

Thường hành lục độ nghĩa là thực hiện tứ hoằng thệ nguyện, phiền não đã đoạn tận. Bình thường chúng ta đọc bốn câu kệ là: “Phiền não vô biên thệ nguyện đoạn”, ở đây dùng vô biên, ý nghĩa giống nhau. “Tự giác giác tha, lấy sự giác ngộ của mình giác ngộ tất cả chúng sanh, lấy hạnh của mình dẫn dắt chúng sanh, lấy đức của mình hồi hướng cho chúng sanh, tức là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Tinh tấn, thực hành, biểu hiện trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của mình, biểu hiện trong công việc, biểu hiện trong xử sự đối nhân tiếp vật. Đây là gì? Đây là phong cách của Bồ Tát, thể hiện sự giác ngộ. Bất luận người ta có học theo mình hay không, chúng ta vẫn biểu hiện ra như thế. Như vậy là đúng, thay đổi một cách vô tri vô giác.

Người thiện căn sâu dày chuyển biến rất nhanh, người căn tánh chậm chạp chuyển biến chậm hơn. Bản thân không nên có ý niệm này, có ý niệm này là sai. Không có ý niệm này, tất cả đều thuận theo tự nhiên, cảm hóa tự nhiên, hoàn toàn không có ý mình trong đó. Tôi làm cho người khác thấy, tôi

muốn để người khác học theo mình. Khởi ý niệm này là sai, đây nghĩa là phiền não, tức là không phải thật. Là thật, tức chỉ biết mình làm như vậy, tuyệt đối không yêu cầu người khác, người khác cũng có thể làm như thế, rất hoan hỷ, khuyến khích họ, khen ngợi họ. Khi họ không làm như thế, hoặc là còn chế nhạo chúng ta, chúng ta cũng mỉm cười đáp lại họ, cảm ân họ. Chúng ta làm chưa đủ, chưa đủ tốt để cảm động quý vị, quý vị không sai, là tôi sai, như vậy mới đúng.

Bên dưới nói: “Chúng hữu tình chưa độ khiến họ được độ, người đã độ khiến họ thành Phật”. Chưa độ là không có thiện căn, chưa hề tiếp xúc Phật pháp, cần phải giúp họ, phải đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho họ, đây là chúng hữu tình chưa độ khiến được độ. Nói cho họ nghe những trường hợp có thật. Chúng ta biết có rất nhiều thanh niên muốn học Phật pháp, hy vọng mình giống như Bồ Tát, gánh vác việc cứu tế giúp đỡ chúng sanh, muốn học kinh giáo nhưng không có cơ hội. Đây là gì? Đây là chính mình không đủ phước báo.

Trong quá khứ tôi từng có ba lần nhân duyên như thế, nhưng phước báo không đủ, đều không làm thành công. Bây giờ tuổi tác đã lớn, còn phước báo này chẳng? Tôi nghĩ không có. Người thật sự muốn học Phật, hiện nay mạng internet, vệ tinh, những công cụ này rất tiện lợi. Bất luận xa đến đâu, không có gì không đến được. Chúng ta lợi dụng công cụ này cùng nhau học tập, chỉ cần ta có thể làm được: Thật thà, nghe lời, thực hành, chắc chắn thành tựu.

Cư sĩ Lưu Tố Vân là một tấm gương điển hình, nếu thật sự hiểu đạo lý tinh tấn, chúng ta chỉ thâm nhập một môn, ta chỉ học một bộ kinh, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật. Tôi nỗ lực như vậy suốt mười năm, không trở ngại công việc. Công việc vẫn làm như thường, khi công việc vừa xong, lập tức niệm Phật. Mỗi ngày ít nhất nghe kinh hai ba tiếng, điều này quan trọng vô cùng. Không có thời gian thì buổi sáng thức dậy sớm hơn một chút, buổi tối ngủ trễ một chút. Một ngày duy trì nghe kinh bốn tiếng, mười năm không gián đoạn, không có ai không thành công. Mỗi ngày nghe kinh không dưới bốn tiếng, chỉ nghe một bộ kiên trì không thay đổi, vì sao thế? Vì nghe một bộ có thể được định, nghe nhiều thứ khó đạt định. Định không có thì trí tuệ cũng không có, như vậy rất khó, tâm sẽ loạn. Tập trung vào một bộ là ở trong định, không hề thay đổi. Cho nên phải thực tế, không được tham nhiều. Mười năm khai ngộ, sau khi khai ngộ hết thấy kinh luận vừa tiếp xúc là thông đạt, lợi ích này rất lớn. Nếu muốn học, mỗi năm học một bộ kinh, mười năm học mười bộ, mười bộ đều rất bình thường, không có gì kiệt xuất. Nếu mười năm học một bộ, thì cả mười bộ đều thông suốt, mỗi bộ đều kiệt xuất, đều thông đạt. Nếu hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị sẽ cúi lạy trước cổ nhân, không thể không khâm phục. Phương pháp của họ quả thật

quá tuyệt diệu, ngày nay phương pháp luận gì đó của khoa học không cách nào sánh được với họ. Phương pháp của cổ nhân là khai phát trí tuệ bát nhã trong tự tánh của chúng ta, khai phát đức năng tướng hảo của tự tánh chúng ta.

Kinh nghiệm của mấy nghìn năm chúng ta không tin, đi tin tưởng người bây giờ, người phương tây làm những điều này, học theo rất nhiều thứ. Học suốt đời, rất vất vả nhưng không có việc gì tốt đẹp, như vậy là sai. Như lời cổ nhân nói: “Không nghe lời người đi trước, thiệt thòi ngay trước mắt”. Đợi đến khi quý vị giác ngộ, quý vị hối hận không kịp, vì sao vậy? Vì thời gian đã qua đi, tuổi tác quá lớn không đủ sức để hành trì. Cố gắng định tâm, mười năm tập trung vào vật pháp môn. Quý vị xem người ta câu vãng sanh Tịnh độ, cầu làm Phật, chỉ cần ba năm.

Nói với quý vị về hai trường hợp này, bà cụ ở làng Tướng Quân, không ai coi trọng bà, ai coi trọng người thợ hàn, nhưng đều ba năm thành tựu. Họ như thế nào? Họ không có kinh điển, chỉ niệm rôt ráo một câu Phật hiệu, sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, chỉ sáu chữ này là đủ. Ba năm họ đi làm Phật, ai sánh được với họ!

Người đã được độ thì giúp họ thành Phật, nghĩa là người đã học Phật, nhất định dạy cho họ pháp môn Tịnh độ, thành Phật rất nhanh. Họ muốn thành Phật, vậy thì rất dễ, không khó chút nào. Không hề lưu luyện thế gian này, đầy lòng cảm ân đối với thế gian này. Tất cả mọi người ở thế gian này, niệm Phật vãng sanh thành Phật đều có công hiến rất lớn, sao tôi không cảm ân được? Vì thế ta phải tri ân mới biết báo ân. Họ công hiến rất nhiều nhưng ta không biết, ta không tri ân cho nên cũng không biết báo ân, tri ân sẽ báo ân. Vì sao vậy? Hành động của tất cả chúng sanh là để cho chúng ta thấy, để chúng ta đề cao cảnh giác. Họ làm thiện chúng ta cố gắng học theo họ, bất thiện thì xem lại mình có như vậy chăng. Không có thì tốt, nếu có lập tức sửa đổi. Có thì thay đổi, không có thì cố gắng hơn. Bởi thế mỗi người đều là người tốt, mỗi việc đều là việc lành.

Thế giới này hỗn loạn, địa cầu nhiều thiên tai, có ân đức đối với chúng ta, nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta thế giới này không có gì tốt đẹp, chúng ta phải đến thế giới Cực Lạc. Nếu thế giới này tốt đẹp, ta không có niềm tin vãng sanh thế giới Cực Lạc, chưa muốn đi, đáng để lưu luyện. Bây giờ thế giới biến thành như vậy, cảm thấy không có gì đáng lưu luyện, muốn nhanh chóng ra đi! Quý vị xem sơn hà đại địa đều có ân đức với chúng ta, tri ân chúng ta mới biết báo ân, mỗi người đều có ân với mình. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều có ân đức với mình. Mỗi ngày hai thời kinh sáng tối, chúng ta đều phải lễ lạy sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá.

“Gánh vác trách nhiệm cứu tế, đều chúng bĩ nạn. Bốn câu này, thật nhiếp tứ hoàng thế nguyện”. Bốn câu kệ này bao hàm cả tứ hoàng thế nguyện. Từ câu “thường hành bố thí cập và trì giới, nhẫn nhục”, đến câu “những người đã độ khiến họ thành Phật”. Ở sau còn có hai câu, kiên trì cầu chánh giác, phải phát tâm kiên cố như vậy. “Vị như cúng dường hằng sa các bậc thánh, không bằng kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác”, vì sao vậy? Vì thành Phật độ chúng sanh mới gọi là viên mãn, chánh giác nghĩa là thành Phật.

Chúng ta nhất định phải biết, người niệm Phật vãng sanh, chúng ta vô cùng sùng kính họ. Chúng ta so với họ đích thực thua xa, người ta thật sự đã đi làm Phật. Bà cụ ở làng Tướng Quân khi vãng sanh không nói với người nhà, chúng ta hiểu ý bà. Nói với người khác sợ họ nhiễu loạn, không nói cho quý vị biết, ra đi tự tại không ai phiền nhiễu. Nói cho quý vị biết, vãng sanh thế giới Cực Lạc, ở đây vừa tắt thở, thần thức liền đi ngay, họ không đi qua trung âm. Họ khác với người bình thường, người bình thường thông qua trung âm. Người sanh lên cõi trời phước báo lớn, cũng không có trung âm.

Có ba hạng người không có trung âm: Niệm Phật vãng sanh không có Trung âm, sanh thiên không có trung âm, đọa địa ngục A tỳ không có trung âm. Ngoài ra đều có thân trung âm, cho nên thân trung âm có 49 ngày. Ở đây không có, vừa tắt thở là về thế giới Cực Lạc. Hiện ra đóa tướng là để cho mọi người thấy, nói với quý vị: Quý vị xem ba năm thành tựu, là sự thật hoàn toàn. Đây là bà hiện thân thuyết pháp, không dùng ngôn ngữ!

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hằng sa là chỉ cát của con sông Hằng ở Ấn Độ. Vì cát của sông Hằng nhiều, lại vì đại chúng tận mắt thấy, cho nên Đức Phật thường lấy nó làm ví dụ”. Khi Đức Phật nói đến số lượng nhiều đều ví như cát của sông Hằng, vì mọi người thường nhìn thấy. Suốt đời Đức Thế Tôn ở hai bên bờ sông Hằng, giảng kinh dạy học thời gian rất dài. Chúng ta biết lúc đó Đức Phật không ở nơi nào cố định, sống đời du mục, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Bất luận đi đến đâu, thấy trong rừng cây, đều có thể ở đó. Ngài ở hai bên bờ sông Hằng thời gian rất dài, đều ở trong phạm vi này. Ngài nói đến số lượng nhiều đều dùng cát sông Hằng, cát sông Hằng rất mịn giống như bột vậy, mịn hơn cát ở chỗ chúng ta. Họ đến Ấn độ tham quan du lịch, dùng chai nhỏ đựng cát sông Hằng đem về đưa tôi xem, giống bột mì vậy.

“Ý đoạn văn này là, giả như cúng dường vô lượng chư Phật như hằng hà sa, không bằng cầu chánh giác, kiên trì đồng mãnh không thoái chuyển”. Hai câu: không bằng cầu chánh giác, kiên trì đồng mãnh không thoái chuyển, ở trên là nguyên văn của Hán Dịch. “Kinh văn của kinh này, cùng một ý với phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong Kinh Hoa Nghiêm”, trong Phẩm Phổ Hiền có một đoạn kinh văn như thế.

“Phẩm Hạnh Nguyên nói: Thiện nam tử, trong tất cả sự cúng dường, cúng dường pháp là cao nhất. Gọi là như thuyết tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, thay chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường, không từ bỏ nghiệp Bồ Tát cúng dường, không lìa tâm bồ đề cúng dường. Thiện nam tử, cúng dường như trước, công đức vô lượng. So với cúng dường pháp, nhất niệm công đức không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn. Trăm ngàn do tha, na do tha phần, già la phần, toán phần, số phần, dụ phần, ưu bà ni sa đà phần, cũng không bằng một phần. Tại sao vậy? Vì chư Như Lai tôn trọng pháp, như thuyết tu hành, sanh ra Chư Phật. Nếu chư Bồ Tát, hành pháp cúng dường, tức được thành tựu, cúng dường Như Lai. Tu hành như vậy, là chân thật cúng dường”. Đoạn này là kinh văn Phẩm Hạnh Nguyên trong Kinh Hoa Nghiêm.

Bên dưới nói: “Dùng kiên trì đồng mãnh cầu chánh giác là pháp cúng dường, là chân cúng dường, là tối thắng hơn cả trong các pháp cúng dường. Dùng dư vật cúng dường hằng sa các bậc thánh”. Đây chính là hằng sa Chư Phật, là ý này, không thể sánh được! Niệm câu A Di Đà Phật này, nhất tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Tâm này vượt qua tất cả mọi thứ cúng dường, vì sao vậy? Đây là tất cả Chư Phật Như Lai, đối với những chúng sanh này mỗi niệm đều kỳ vọng, thật sự là đưa tay thùy từ tiếp dẫn chúng ta, hy vọng quý vị đi nhanh đến. Giống như cha mẹ đối với con cái họ, đưa tay ra gọi quý vị đến nhanh. Con cái đang chơi vui vẻ, chưa muốn trở lại. Thật sự nghe lời trở lại, tâm cha mẹ hoan hỷ biết bao. Từ chỗ này chúng ta có thể lãnh hội được một chút.

Đoạn kinh văn này rất quan trọng, quý vị xem mở đầu kinh văn là: “Thiện nam tử”, bao gồm thiện nữ nhơn. Thiện nghĩa là gì? Thật sự thực hành thập thiện nghiệp, người trì giới tu hành, đây mới là thiện nam tử. Nguyên thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, chính là tiêu chuẩn của thiện nam tử thiện nữ nhơn: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Trong kinh Đức Phật nói: Thiện nam tử thiện nữ nhơn, đây là tiêu chuẩn. Không làm được những gì trong kinh nói, chúng ta sẽ không có phần, là nói người khác. Nếu thật sự làm được điều này, triển khai kinh Phật trong kinh gọi là thiện nam tử thiện nữ nhơn, tức có phần chúng ta trong đó.

“Trong các pháp cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng hơn cả”. Quan trọng nhất trong pháp cúng dường là như thuyết tu hành cúng dường, đây là câu quan trọng nhất. Đức Phật dạy như thế nào, tôi hành trì theo như thế. Như thuyết tu hành cúng dường, câu này là chủ yếu. Chúng ta tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo cao nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước trừ bốn câu của điều thứ nhất này, chúng ta phải như thuyết tu hành.

“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Điều thứ hai ba câu: “Thọ trì tam quy, cù túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Điều thứ ba là bốn câu: “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của pháp môn Tĩnh độ.

Chúng ta có như pháp tu hành chăng? Như thuyết tu hành, đây nghĩa là cúng dường Chư Phật Như Lai, cúng dường Phật Di Đà, cúng dường Phật Thích Ca. Thật sự làm được, thực hành, những gì chúng ta thể hiện ra có thể lợi ích chúng sanh. Biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, công việc, đối nhân tiếp vật, chúng ta thể hiện nếp sống tu hành, đây là cúng dường lợi ích tất cả chúng sanh.

Trong truyền thống giáo dục xưa, thực tế mà nói nền giáo dục ngày xưa, nguyên tắc cao nhất cũng chính là bốn khoa: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Nếu chúng ta thực hành nó, tức là chúng ta cúng dường cổ nhân, lợi ích quốc gia dân tộc, là thật không phải giả, đây là không phụ lòng người xưa. Rất đơn giản, rất dễ nhớ. Càng là chân lý càng đơn giản, tuyệt đối không phiền phức như vậy.

Ngũ luân là nói về mối liên quan, nói về nghĩa vụ, là những gì ta cần phải làm. “Phụ tử hữu thân, phụ tử tử hiếu, phu phụ hữu biệt”, ngày xưa nam chủ ngoài, nữ chủ bên trong, không phải không bình đẳng. Là vợ chồng kết hợp kiến lập nên một mái ấm gia đình. Có hai vấn đề quan trọng nhất, thứ nhất là cuộc sống vật chất, quý vị cần phải ăn cơm mặc áo, cuộc sống vật chất không thể không có. Nam giới ra ngoài tìm kế sinh nhai, gánh vác sinh hoạt kinh tế của gia đình. Người phụ nữ lo việc trong gia đình, quan trọng nhất là giáo dưỡng đời sau.

“Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu không phải nói quý vị có con cái, ý không phải như thế. Hậu là gì? Trong gia đình mình có con cái là thánh hiền, con cái thánh hiền là người mẹ đào tạo nên. Trong lịch sử ngày xưa, Tam thái chính là mô phạm. Nhà Chu khai quốc, ba vị phu nhân này là bà, mẹ và vợ của Chu Văn Vương. Cho nên người xưa gọi vợ là thái thái, điển tích này từ đây mà có. Ba vị phu nhân của Nhà Chu, bà của Văn Vương là Thái Khương, mẹ là Thái Nhậm, vợ của ông là Thái Tự, đều có chữ thái. Thái thái từ đây mà có, là thánh nhân. Quý vị xem trong nhà họ Vương Lý: Văn Vương, Vũ Vương, Chu Công đều là đại thánh nhân. Trong lòng Không tử kính ngưỡng nhất là mấy người này. Vì thế phải đào tạo nhân tài cho đời sau, trong nhân tài chú trọng là thánh hiền. Người mẹ ở nhà dạy dỗ con cái thành thánh hiền, nghĩa là dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, trách nhiệm này lớn biết bao. Trách nhiệm này lớn hơn việc kiếm tiền nuôi gia đình rất nhiều. Xuất hiện một thánh nhân, không phải là vinh dự cả gia đình, vinh dự của đất

nước, vinh dự của cả dân tộc, thậm chí là vinh dự cho toàn thế giới, sứ mạng này quá vĩ đại. Hiện nay không ai biết, cũng không ai nói đến. Đây là phụ phụ hữu biệt, nhiệm vụ khác nhau. Những điều này khiến chúng ta phải suy nghĩ sâu sắc.

Quân thân hữu nghĩa, quân nhân từ thân trung hậu, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Đây là nói về mối quan hệ, dạy những điều này.

Ngũ thường là căn bản của đức hạnh, hằng là thường hằng, vĩnh viễn không thay đổi, tuyệt đối không được xa rời. Cổ nhân nói, không được rời xa dù chỉ trong khoảnh khắc, đây là đạo đức. Thứ nhất là nhân, thứ hai là nghĩa, lễ, trí, tín, là nền tảng đạo đức làm người. Người nhân từ luôn yêu thương người, yêu thương này chính là phụ tử hữu thân, phát triển rộng rãi thân ái này. Yêu thương này là tự tánh vốn có, không phải học được từ bên ngoài, là thiên tánh của mình, điều này không thể không biết.

Hôm nay đã hết giờ rồi, pháp cúng dường rất quan trọng, ngày mai chúng ta học tiếp. Đây là nền tảng vững chắc để chúng ta học Phật.

Hết tập 175